

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự



TRONG SỐ NÀY

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ
BẢO ĐẢM THỰC HIỆN
NGHĨA VỤ**

Trang 2

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI
VỀ BIỆN PHÁP THI HÀNH
LUẬT THUẾ XUẤT KHẨU,
THUẾ NHẬP KHẨU**

Trang 3

**MỘT SỐ BÌNH LUẬN VỀ
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH
THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH
SỐ 50/2016/NĐ-CP VỀ XỬ
PHẠT VI PHẠM HÀNH
CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Trang 4

Hoạt động nổi bật tháng 05/2021

Trong chương trình Kinh doanh và Pháp luật số 531 (VTV2), Luật sư Trần Thanh Huyền là một trong 02 khách mời tham gia trao đổi và phân tích với chủ đề: Điều kiện gia nhập thị trường, những vướng mắc cần tháo gỡ?

Nhận xét về những chính sách cải cách điều kiện kinh doanh, bà Huyền nhận định rằng từ những chính sách này, doanh nghiệp đã cắt giảm được đáng kể chi phí tuân thủ. Bên cạnh đó, luật sư Huyền cũng cho rằng việc cắt giảm các điều kiện kinh doanh sẽ không thể hiệu quả nếu vẫn còn tồn tại những quy định pháp luật chưa rõ ràng về điều kiện kinh doanh như “đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật”, “phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của khu vực”.

Để cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư, luật sư Huyền khuyến nghị cần quy định cụ thể, chi tiết hơn nữa quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh; đồng thời kiện toàn công tác quản lý và thực thi pháp luật, hoàn thiện các quy định về xử phạt, hậu kiểm để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

Xem Chương trình tại: <https://youtu.be/2Y2EErF4jdQ>

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHĨA VỤ

KIM ANH

Ngày 19/03/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 21/2021/NĐ-CP quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (**Nghị định 21**), có hiệu lực vào ngày 15/05/2021. Một số nội dung đáng chú ý của Nghị định này như sau:

Thứ nhất, bổ sung quy định về mô tả tài sản bảo đảm trong hợp đồng giữa bên nhận bảo đảm và bên bảo đảm. So với Nghị định 163/2006/NĐ-CP về Giao dịch bảo đảm, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 11/2012/NĐ-CP (**Nghị định 163**) được ban hành theo quy định của Bộ luật Dân sự 2005, Nghị định 21 bổ sung quy định về mô tả tài sản bảo đảm đối với một số tài sản cụ thể, ví dụ: (i) Trường hợp tài sản bảo đảm là bất động sản, động sản mà theo quy định của pháp luật phải đăng ký thì thông tin được mô tả theo thỏa thuận phải phù hợp với thông tin trên Giấy chứng nhận; (ii) Trường hợp dự án đầu tư dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ là dự án xây dựng nhà ở, dự án xây dựng công trình không phải là nhà ở, dự án khác mà theo quy định của pháp luật liên quan phải có Giấy chứng nhận, Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc căn cứ pháp lý khác thì việc mô tả trong hợp đồng bảo đảm phải thể hiện được căn cứ pháp lý này (ví dụ ghi rõ thông tin về Giấy chứng nhận, Quyết định được cấp cho dự án); (iii) Hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh và kho hàng được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ có thể được mô tả theo giá trị tài sản hoặc theo loại hàng hóa. Việc mô tả đối với tài sản bảo đảm là kho hàng còn phải thể hiện được địa chỉ, số hiệu kho (nếu có) hoặc dấu hiệu khác của vị trí kho hàng...

Thứ hai, quy định mới về quyền truy đòi tài sản bảo đảm. Nghị định 21 quy định rằng, quyền của bên nhận bảo đảm đối với tài sản bảo đảm trong biện pháp bảo đảm đã phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba không thay đổi hoặc không chấm dứt trong trường hợp tài sản bảo đảm bị chuyển giao cho người khác do mua bán, tặng cho, trao đổi, chuyển nhượng, chuyển giao khác về quyền sở hữu; chiếm hữu, sử dụng hoặc được lợi về tài sản bảo đảm



không có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, quyền truy đòi của bên nhận bảo đảm đối với tài sản bảo đảm không áp dụng đối với tài sản sau đây: (i) Tài sản bảo đảm đã được bán, được chuyển nhượng hoặc đã được thực hiện hình thức chuyển giao khác về quyền sở hữu do có sự đồng ý của bên nhận bảo đảm và không được tiếp tục dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận; (ii) Tài sản thế chấp được bán, được thay thế hoặc được trao đổi theo quy định tại khoản 4, Điều 321 của Bộ luật Dân sự 2015; (iii) Tài sản bảo đảm không còn hoặc bị thay thế bằng tài sản khác theo quy định tại Điều 21 Nghị định này về biến động tài sản bảo đảm; và (iv) các trường hợp khác theo quy định của Bộ luật Dân sự, luật khác có liên quan.

Thứ ba, quy định mới về xử lý tài sản bảo đảm. Theo đó, bên nhận bảo đảm có thể thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm trên cơ sở thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm mà không cần có văn bản ủy quyền hoặc văn bản đồng ý của bên bảo đảm.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Sự ra đời của Nghị định 21 đã góp phần khắc phục những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn giao dịch dân sự mà Nghị định 163 chưa giải quyết được như sự thiếu sót các quy định về thứ tự ưu tiên áp dụng của các quy định pháp luật đặc thù so với Nghị định, quyền truy đòi tài sản bảo đảm hay xử lý tài sản bảo đảm mà không có giấy ủy quyền hoặc văn bản đồng ý của bên bảo đảm,... Từ đó, Nghị định 21 đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có thể khai thác tối đa giá trị kinh tế của tài sản và giảm thiểu rủi ro pháp lý, chi phí, đặc biệt là đối với các tổ chức tín dụng trong bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Khi xác lập hay thực hiện các biện pháp bảo đảm, các doanh nghiệp cần lưu ý các quy định mới của Nghị định 21 để soạn thảo hợp đồng bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, truy đòi hay xử lý tài sản bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU

HẢI ĐĂNG

Nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, ngày 11/03/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 18/2021/NĐ-CP (**Nghị định 18**) sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (**Nghị định 134**). Một số nội dung sửa đổi, bổ sung chính trong Nghị định 18 bao gồm:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định về việc áp dụng thuế suất đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ và hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu. Cụ thể, Khoản 1, Điều 1 Nghị định 18 đã quy định rõ ràng hơn Điều 3, Nghị định 134 về vấn đề trên khi quy định cụ thể từng trường hợp áp dụng thuế suất đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ. Bên cạnh đó, Khoản 4, Điều 1, Nghị định 18 hướng dẫn cụ thể về cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế liên quan tới hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu. Sản phẩm gia công xuất khẩu là đối tượng được miễn thuế theo quy định này phải là sản phẩm được gia công từ toàn bộ hàng hóa nhập khẩu.

Thứ hai, đơn giản hóa hồ sơ, trình tự thủ tục thuế theo điều ước quốc tế. Theo Điều 29, Nghị định 134, trong các trường hợp điều ước quốc tế không quy định cụ thể thì Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Ngoại giao báo cáo Thủ tướng Chính phủ để quyết định chủng loại và định lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế theo điều ước quốc tế. Do đó, số lượng hàng hóa nhập khẩu phải "chờ" Thủ tướng Chính phủ quyết định là rất lớn, ảnh hưởng tới tiến độ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Khoản 12, Điều 1, Nghị định 18 đã giải quyết vấn đề này khi trao thẩm quyền xác định định lượng, chủng loại hàng hóa cho các cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan đề xuất gia nhập điều ước nhằm đẩy nhanh việc xử lý thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Việc Nghị định 18 quy định chi tiết, rõ ràng hơn về hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ và hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu đã khắc phục hạn chế của Nghị định 134, giúp giảm thời gian xử lý thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, các chủ thể liên quan trong việc thực hiện thủ tục về thuế. Bên cạnh đó, việc xác định định lượng, chủng loại hàng hóa được thực hiện bằng văn bản xác nhận của cơ quan đề xuất ký điều ước, cơ quan quản lý chuyên ngành sẽ góp phần áp dụng miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế được thực hiện nhanh hơn so với quy định tương ứng tại Nghị định 134, đồng thời giảm tải khối lượng công việc cho Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính. Các doanh nghiệp cần cập nhật các quy định của Nghị định 18 để áp dụng phù hợp trong quá trình thực hiện thủ tục liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.



MỘT SỐ BÌNH LUẬN VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 50/2016/NĐ-CP VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

PHƯƠNG UYÊN



Trong gần 05 năm thi hành, Nghị định số 50/2016/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư (**Nghị định 50**) đã có những quy định cụ thể và toàn diện, tạo ra cơ sở pháp lý cho việc quản lý trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Tuy nhiên, Nghị định này đã không còn đảm bảo sự phù hợp khi nhiều văn bản luật mới liên quan đã có hiệu lực, trong đó có Luật Quy hoạch 2017, Luật Đầu tư công 2019, Luật Đầu tư công theo phương thức đối tác công tư 2020, Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020. Để đảm bảo sự nhất quán trong việc quy định các chế tài xử lý vi phạm hành chính với các quy định liên quan tại các văn bản luật khác trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 50 (**Dự thảo Nghị định**) hiện đang được lấy ý kiến đóng góp và sẽ sớm được ban hành trong thời gian tới. Trong Bản tin pháp luật số này, NHQuang sẽ giới thiệu một số nội dung đáng chú ý của Dự thảo có tác động trực tiếp đến doanh nghiệp trong quá trình đầu tư kinh doanh, cụ thể như sau:

Bổ sung các quy định xử phạt mới và tăng chế tài xử lý vi phạm đối với một số hành vi vi phạm

Dự thảo Nghị định bổ sung một số hành vi vi

phạm hành chính mới, ví dụ như: hành vi đầu tư kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật cấm, thành lập doanh nghiệp nhằm mục đích rửa tiền, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế không đáp ứng các điều kiện theo quy định, chuyển nhượng dự án đầu tư không đáp ứng các điều kiện theo quy định. Đồng thời, Dự thảo còn tăng mức xử phạt đối với hầu hết các hành vi vi phạm hành chính, đơn cử như:

- Phạt tiền từ 15-20 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau: Cố ý báo cáo, cung cấp thông tin không trung thực, không khách quan ảnh hưởng đến việc lập, thẩm định, quyết định kế hoạch, chương trình, dự án; cố ý báo cáo, cung cấp thông tin không trung thực, không khách quan ảnh hưởng đến việc theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong triển khai kế hoạch, chương trình, dự án; mức phạt này tăng 5 triệu đồng so với quy định tại Nghị định 50.
- Phạt tiền từ 50-70 triệu đồng đối với hành vi sử dụng vốn đầu tư công không đúng mục đích, không đúng đối tượng hoặc vượt tiêu chuẩn, định mức đã được phê duyệt; mức phạt này tăng 40-50 triệu đồng so với Nghị định 50.
- Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng đối với hành vi kê khai không chính xác, không trung thực các thông tin cần thiết để được hưởng ưu đãi đầu tư; mức phạt này tăng 15-20 triệu đồng so với Nghị định 50.

So với Nghị định 50 thì mức phạt xử phạt vi phạm hành chính tại Dự thảo phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm đồng thời cũng đảm bảo phù hợp với nền kinh tế thị trường hiện nay. Bởi các dự án đầu tư thường có quy mô lớn, vốn đầu tư nhiều, nếu không có mức phạt thích hợp sẽ không tạo được sự răn đe, phòng ngừa vi phạm. Khi xảy ra vi phạm sẽ gây ảnh hưởng đến các nhà đầu tư, nguồn thu Nhà nước, thậm chí nếu mức phạt thấp, một số đối tượng sẽ lợi dụng quy định để gây thất thoát,

lãng phí vốn Nhà nước cho các dự án đầu tư có vốn Nhà nước. Ngoài ra, việc quy định các hành vi vi phạm mới trong Dự thảo còn giải quyết được những điểm bất cập tại Nghị định 50 như tình trạng phát hiện hành vi vi phạm nhưng không thể xử phạt do chưa có chế tài phù hợp hay một số hành vi bị cấm theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp nhưng chưa được thể hiện cụ thể thành hành vi vi phạm. Hơn nữa, việc tăng mức xử phạt và bổ sung hành vi vi phạm mới cũng sẽ tác động đến hành vi của doanh nghiệp, theo đó doanh nghiệp sẽ phải cẩn trọng hơn khi tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh bởi với mức xử phạt cao sẽ là một khoản chi phí lớn của doanh nghiệp phải chịu nếu có hành vi vi phạm.

Bổ sung 03 lĩnh vực mới thuộc phạm vi điều chỉnh và bãi bỏ quy định xử phạt đối với một số hành vi liên quan đến đăng ký doanh nghiệp

Dự thảo mở rộng phạm vi điều chỉnh, theo đó bổ sung 03 lĩnh vực mới gồm: (i) lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), (ii) lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và (iii) lĩnh vực quy hoạch. Việc bổ sung phạm vi điều chỉnh của Dự thảo là phù hợp với sự thay đổi của các Luật đã đề cập nêu trên, tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan có thẩm quyền thực thi. Đồng thời, Dự thảo đã bãi bỏ các quy định xử phạt đối với các hành vi liên quan đến việc thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp trước khi sử dụng, rút ngắn thời gian thông báo trước khi tạm ngừng kinh doanh, báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp. Việc bãi bỏ các quy định này nhằm đảm bảo tính tương thích với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020 khi văn bản luật này đã bãi bỏ các thủ tục nêu trên.

Bổ sung quy định về thời điểm xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

Điều 5 Dự thảo quy định rõ: (i) đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời

hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm; (ii) đối với hành vi vi phạm đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm; (iii) trong thời hạn được quy định nêu trên mà cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt. Việc bổ sung này nhằm xác định chính xác thời hiệu xử lý vi phạm, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tra cứu, áp dụng pháp luật, xử lý kịp thời hành vi vi phạm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể. Đây là điểm mới trong Dự thảo Nghị định mà trước đây chưa được quy định trong Nghị định 05.

Tại thời điểm phát hành Bản tin này, Dự thảo lần 02 vẫn đang trong quá trình lấy ý kiến và sẽ tiếp tục có những sửa đổi quan trọng khác. Doanh nghiệp cần lưu ý cập nhật để tuân thủ quy định, tránh các rủi ro pháp lý không đáng có. Chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật và thông tin khi Nghị định mới chính thức có hiệu lực. Toàn văn Dự thảo Nghị định hiện đang được đăng tải để lấy ý kiến đóng góp đến hết 29/06/2021. Các doanh nghiệp, cá nhân quan tâm đến Dự thảo Nghị định có thể tìm đọc toàn văn Dự thảo tại địa chỉ <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=49921&idcm=140> và gửi các ý kiến đóng góp tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư.



NHÓM TÁC GIẢ



NGUYỄN THỊ KIM ANH

Tư vấn luật



NGUYỄN VĂN HẢI ĐĂNG

Tư vấn luật



TỪ THỊ PHƯƠNG UYÊN

Luật sư

NHÓM BIÊN TẬP



LÊ HẢI LINH

Tư vấn luật



NGUYỄN THÙY DƯƠNG

Luật sư Cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel 84 24 3537 6939
Fax 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khac Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel 84 28 3822 6290
Fax 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com